TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/HS-ST
Ngày 14-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Hồng Vân - Giáo viên Trung tâm giáo dục thường xuyên quận Hải An.

Bà Nguyễn Minh Hằng - Nguyên Giáo viên Trường THCS Trần Phú

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Diệu Hương - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2023/HSST-QĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 108/TB -TA ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoài B, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2008 tại Hải Dương. Nơi ĐKHKTT: Số 126/30 đường T, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đang chấp hành án) và bà Bùi Thị H (không xác định được địa chỉ); chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Có 02 tiền sự: Ngày 25/03/2023, Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản; ngày 28/04/2023, Công an quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản; tạm giữ từ ngày 04/3/2023, đến ngày 07/3/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo*: Ông Nguyễn Huy H - Bí thư Đoàn

Thanh niên phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Cù Thuý M; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Vũ Hoàng Kỳ A, sinh ngày 14 tháng 4 năm 2008 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 51/2A đường B, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chưa xác định được tên bố mẹ; chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 13/03/2023, Công an phường H, quận H, thành phố Hải Phòng xử phạt cảnh cáo về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác; tạm giữ từ ngày 04/3/2023, đến ngày 07/3/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo*: Ông Nguyễn Huy H - Bí thư Đoàn Thanh niên phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Đoàn Thị H; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

3. Lê Anh T, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2008 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 6/134 đường H, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Anh T1 và bà Nguyễn Thị T2; chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 13/03/2023, Công an phường H, quận H, thành phố Hải Phòng xử phạt cảnh cáo về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác; tạm giữ từ ngày 04/3/2023, đến ngày 07/3/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; đến ngày 05/9/2023 Công an quận H, thành phố Hải Phòng tạm giữ về hành vi Cướp tài sản, đến ngày 12/9/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo*: Ông Lê Anh T1; nơi cư trú: Số 6/134 đường H, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng (là bố của bị cáo Lê Anh T1); có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Đoàn Thị H; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

4. Phạm Quang A, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2007 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Số 8/15/81/81 P, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 90/430 đường T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh Đ (hiện không xác định được địa chỉ) và con bà Phạm Thị H (đang chấp hành án); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/6/2023; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo*: Bà Lê Thị H; nơi ĐKHKTT: Số 3/15/81/81 đường P, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Ngách 24 ngõ 51 đường P, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng (là bà ngoại của bị cáo Phạm Quang A); có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Thị Bích L; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

5. Bùi Duy M, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2006 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố T, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 23A/A15 tập thể A, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Trần Đ và bà Trần Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo*: Bà Trần Thị L; nơi ĐKHKTT: Số 16/50 H, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 23 lô 10 tập thể L, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng (là mẹ đẻ của bị cáo Bùi Duy M); có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Cù Thuý M; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 30/11/2009; nơi ĐKHKTT: Số 02/03/393 đường Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Văn L; nơi cư trú: Số 02/03/393 đường Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng (là ông ngoại của bị hại Nguyễn Minh Đ); vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Vũ Văn D; nơi cư trú: Số 228 đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 03/3/2023, Bùi Duy M điều khiển 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen (không có BKS) chở Nguyễn Hoài B, Vũ Hoàng Kỳ A điều khiển 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen (không có BKS) chở Phạm Quang A cùng đi đến nhà Lê Anh T ở đường H, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng đón T rồi cả nhóm đi chơi. T ngồi sau xe Quang A và Kỳ A. Khi đi trên đường thì B nói xe của B hết xăng, cần có tiền đổ xăng, Kỳ A cũng nói hàng đặt mua trên mạng được giao đến nhà mà không đủ tiền để nhận hàng. Vì vậy, B đã nảy sinh ý định, rủ Kỳ A, T, Quang A và M đi tìm đối tượng chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền. Sau khi thống nhất, cả nhóm đi qua một số tuyến phố nhưng

không tìm được xe đạp để trộm cắp nên B tiếp tục dẫn cả nhóm đi về khu Vườn Mơ, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng vì B biết quanh khu vực này có trường học, nhiều học sinh đi xe đạp. Khi đến khu đô thị Petrolimex, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng thì cả nhóm thấy cháu Nguyễn Minh Đ (sinh ngày 30/11/2009, nơi ĐKHKTT: Số 02/03/393 đường Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng) và cháu Nguyễn Đức Tr (sinh ngày 26/07/2008, nơi ĐKHKTT: Số 02/247 đường B, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng) đang đứng dưới lòng đường trước cửa nhà GH10 nói chuyện. Bên cạnh cháu Đ có 01 chiếc xe đạp địa hình màu đỏ đen, còn 01 chiếc xe đạp mini màu trắng để bên cạnh cháu Tr. B đề xuất lấy chiếc xe đạp địa hình sẽ bán được nhiều tiền thì cả nhóm đồng ý. Sau đó Quang A và M điều khiển xe máy áp sát 02 cháu Đ và Tr. T và M ngồi trên xe mô tô chặn phía trước. Bắc xông lên dùng tay đánh vào đầu cháu Đ 02 cái, còn Kỳ A rút từ trong người ra 01 thanh kiếm (được Kỳ A giấu trong áo từ trước đó) và chỉ vào mặt cháu Đ đe doạ. Cháu Đ và Tr thấy vậy, lo sợ và lùi lại phía sau thì Quang A ngồi lên chiếc xe đạp địa hình của cháu Đ rồi đạp xe đi về phía đường P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Khi Quang A đã lấy được chiếc xe, T và M hô lên để B và Kỳ A lên xe máy, rồi cả nhóm bỏ chạy theo hướng đi của Quang A. Sau đó, cả nhóm mang chiếc xe đạp vừa chiếm đoạt được đến cửa hàng mua bán xe đạp, xe máy điện D (địa chỉ: Số 228 đường L, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng). Tại đây, B và Kỳ A gặp chủ cửa hàng là ông Vũ Văn D (sinh năm 1961; nơi cư trú: Số 228 đường L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng) và bán chiếc xe đạp với giá 400.000 đồng. Kỳ A cầm tiền chia cho B 100.000 đồng, Quang A 100.000 đồng, còn Kỳ A cầm 200.000 nghìn đồng. Sau đó, B chở M về nhà đi làm. Kỳ A và T chở Quang A về chỗ làm ở đường N, quận L, thành phố Hải Phòng. Trên đường đi về Kỳ A đưa cho T 20.000 nghìn đồng để cắt tóc.

Cùng ngày cháu Nguyễn Minh Đ được gia đình đưa đến trụ sở Công an phường Đ, quận H trình báo về việc bị cướp chiếc xe đạp địa hình màu đỏ đen nhãn hiệu ALCOTT màu trắng như nội dung trên. Đồng thời, ông Vũ Văn D cũng giao nộp 01 chiếc xe đạp địa hình màu đỏ đen, in chữ ALCOTT màu trắng, yên xe bị rách cho Công an phường Đ.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 22/05/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng kết luận: Chiếc xe địa hình nhãn hiệu ALCOTT, kiểu loại xe đạp địa hình, màu sơn đen đỏ, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại: 50-60%, thời điểm định giá tháng 03/2023 có giá trị là 2.075.000 đồng.

Chiều tối ngày 03/3/2023, Lê Anh T, Vũ Hoàng Kỳ A, Nguyễn Hoài B, Bùi Duy M và ngày 02/6/2023 Phạm Quang A đã đến Cơ quan Công An quận Hải An đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen (không có BKS) của

Nguyễn Hoài B, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen (không có BKS) và 01 thanh kiếm (gồm 02 phần: Phần lưỡi bằng kim loại dài 49cm, bản rộng 2cm, sắc một bên, đầu nhọn, lưỡi dày 0,2cm, lưỡi dài 34cm, chuôi kiếm làm bằng nhựa cứng bọc kim loại màu trắng hình trụ tròn, đường kính 2cm, dài 15cm; phần vỏ bằng kim loại màu đen, kích thước dài 43cm, đường kính 2cm) của Vũ Hoàng Kỳ A.

Tại Kết luận giám định số 314/KL-KTHS(SKM) ngày 14/03/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Xe máy hai bánh màu xanh đen, nhãn hiệu Honda, không mang BKS, số khung RLHJA3903HY515626, số máy JA39E-0490774 là số nguyên thuỷ của nhà sản xuất đóng, không phát hiện thấy có sự tẩy xoá hoặc sửa chữa các ký tự. Xe máy hai bánh màu đen, nhãn hiệu Honda, không mang BKS có số khung RLHJA392XNY741644 và số mãy JA39E-2950148 là số nguyên thuỷ của nhà sản xuất đóng, không phát hiện thấy có sự tẩy xoá hoặc sửa chữa các ký tự.

Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Công an quận Hải An xác định: Chiếc xe máy màu xanh đen, nhãn hiệu Honda, số khung RLHJA3903HY515626, số máy JA39E-0490774 có BKS là 90B2-695.69, người đứng tên đăng kí xe là chị Đỗ Thị Tuyết Chinh (sinh 1997, địa chỉ: X5, xã Xuân Khê, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam). Chiếc xe máy màu đen nhãn hiệu Honda, số khung RLHJA392XNY741644, số máy JA39E-2950148 có BKS là 29C2-006.18, người đứng tên đăng kí xe là anh Phạm Việt A (sinh 1980, địa chỉ: số 28 N, phường C, quận H, thành phố Hà Nội).

Tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đoạn video trích xuất từ camera giám sát an ninh trước cửa nhà GH10 khu đô thị Petrolimex, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng ghi nhận hình ảnh liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với chiếc xe đạp địa hình màu đỏ đen, nhãn hiệu ALCOTT, cháu Nguyễn Minh Đ và ông Nguyễn Văn L có đơn xin trả lại chiếc xe đạp để có phương tiện đi học nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe đạp cho chủ sở hữu hợp pháp là cháu Đ.

- Chuyển 01 thanh kiếm thu giữ của Vũ Hoàng Kỳ A đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An chờ xử lý.

- Đối với chiếc xe máy màu xanh đen, nhãn hiệu Honda, số khung RLHJA3903HY515626, số máy JA39E-0490774 có BKS là 90B2-695.69, Cơ quan điều tra tiến hành ghi lời khai của chị Đỗ Thị Tuyết C là chủ sở hữu của chiếc

xe máy nêu trên, chị C khai ngày 09/02/2023, anh Trần Đăng H (sinh 1997; nơi ĐKHKTT: Xóm 4A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định) là chồng chị C để chiếc xe trước cửa nhà bạn tại số 17C đường T, quận T, thành phố Hà Nội thì bị kẻ gian lấy trộm. Anh H đã đến Công an phường T trình báo vụ việc. Xác minh tại Công an phường T, quận T, thành phố Hà Nội xác định ngày 26/5/2023, Công an phường T đã tiếp nhận trình báo của anh H về việc bị kẻ gian trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave BKS 90B2-695.69 vào ngày 09/02/2023. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã chuyển chiếc xe máy nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T để tiếp tục xử lý theo quy định.

- Đối với chiếc xe máy màu đen, nhãn hiệu Honda, số khung RLHJA392XNY741644, số máy JA39E-2950148 có BKS 29C2-006.18, Cơ quan điều tra tiến hành ghi lời khai của anh Phạm Việt A là chủ sở hữu của chiếc xe máy nêu trên, anh Việt A khai ngày 20/02/2023, anh Việt A để chiếc xe tại khu vực vỉa hè đầu ngõ 65 đường T, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội thì bị kẻ gian lấy trộm. Anh Việt A đã đến Công an phường Đ trình báo vụ việc. Xác minh tại Công an phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội xác định ngày 26/5/2023, Công an phường đã tiếp nhận trình báo của anh V về việc bị kẻ gian trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave BKS 29C2-006.18 vào ngày 20/02/2023. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An đã chuyển chiếc xe máy nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ba Đình để tiếp tục xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là cháu Nguyễn Minh Đ đã nhận lại chiếc xe đạp địa hình nên cháu Đ và người đại diện là ông Nguyễn Văn L không yêu cầu các bị cáo bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ông Vũ Văn D không yêu cầu phải trả lại số tiền 400.000 đồng đã đưa cho các bị cáo khi mua chiếc xe đạp nêu trên và không có yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 72/CT-VKSNQ ngày 25 tháng 7 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Hoài B, Vũ Hoàng Kỳ A, Phạm Quang A, Lê Anh T và Bùi Duy M về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoài B, Vũ Hoàng Kỳ A, Phạm Quang A, Lê Anh T và Bùi Duy M khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An truy tố. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để các bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật được cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hoài B và bị cáo Vũ Hoàng Kỳ A, ông Nguyễn Huy Hiệp trình bày: Do đua đòi nên vào hồi 13 giờ 00 phút ngày 03/3/2023, Nguyễn Hoài B,Vũ Hoàng Kỳ A cùng với Phạm Quang A,

Lê Anh T và Bùi Duy M thực hiện hành vi cướp tài sản của cháu Nguyễn Minh Đ. Bị cáo Nguyễn Hoài B phạm tội khi mới 14 tuổi 08 tháng 09 ngày, bị cáo Vũ Hoàng Kỳ A phạm tội khi mới 15 tuổi 11 tháng 17 ngày. Hoàn cảnh gia đình của hai bị cáo rất đáng thương, bố của bị cáo B hiện đang chấp hành án, mẹ thì đến nay không xác định được địa chỉ, bị cáo Kỳ A không xác định bố mẹ là ai. Các bị cáo sống tại Trại trẻ mồ côi từ bé đến năm 11 tuổi, khi thực hiện hành vi phạm tội hai bị cáo còn trong độ tuổi trẻ em chưa hiểu biết pháp luật, ông H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét xử cho bị cáo Bắc và Kỳ A mức hình phạt thấp nhất.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Anh T, ông Lê Anh T1 trình bày: Ông Lê Anh T1 là bố đẻ của bị cáo Lê Anh T. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T còn trong độ tuổi trẻ em, chưa hiểu biết pháp luật đua đòi theo bạn bè xấu nên phạm tội. Tại phiên tòa ông T nộp thêm tình tiết giảm nhẹ mới cho cháu Tú, đó là tình tiết ông T1 có thời gian tham gia quân đội từ năm 2005 đến năm 2007. Ông T1 đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ xét xử cho bị cáo T mức hình phạt thấp nhất.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Quang A, bà Lê Thị H trình bày: Bà Lê Thị H là bà ngoại của bị cáo Quang A. Bị cáo Quang A ở với bà H từ bé, bố thì hiện nay không xác định được ở đâu, còn mẹ thì đang chấp hành án về tội ma túy, bị cáo thiếu sự quản lý chăm sóc yêu thương từ bố mẹ. Mấy năm gần đây, bà H sức khỏe yếu nên bị cáo Quang A đi làm để kiếm thêm thu nhập nên bị các bạn xấu rủ rê lôi kéo. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Quang A còn trong độ tuổi trẻ em chưa hiểu biết pháp luật, bà H đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ xét xử cho bị cáo Quang A mức hình phạt thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội. Bà H cam đoan có trách nhiệm giám sát bị cáo Quang A chặt chẽ.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Duy M, bà Trần Thị L trình bày: Hành vi của bị cáo M thực hiện là vi phạm pháp luật, gia đình cũng có lỗi một phần do quản lý không sát sao. Bị cáo phạm tội khi mới 17 tuổi 05 tháng 24 ngày chưa hiểu biết pháp luật, bản thân ngu ngơ bị bạn xấu rủ rê nên phạm tội. Bị cáo M không được các bị cáo khác chia tiền từ việc đi Cướp tài sản. Bà L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét xử cho bị cáo M mức hình phạt thấp nhất và được cải tạo ngoài xã hội. Bà L cam đoan sẽ cùng gia đình có trách nhiệm giám sát bị cáo Quang Anh chặt chẽ.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoài B và bị cáo Bùi Duy M, bà Cù Thuý M phát biểu: Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An truy tố bị cáo Nguyễn Hoài B và bị cáo Bùi Duy M về tội danh và điều luật áp dụng là đúng. Tuy nhiên bị cáo B phạm tội khi mới 14 tuổi 08 tháng 09 ngày, theo Luật

Trẻ em thì bị cáo B vẫn nằm trong độ tuổi là trẻ em, bị cáo M phạm tội khi mới 17 tuổi 05 tháng 24 ngày. Hai bị cáo chưa có sự phát triển đầy đủ thể chất và tinh thần, chưa có độ chín chắn trong suy nghĩ và hành động, kiến thức xã hội cũng như nhận thức pháp luật còn hạn chế. Mặt khác ngay từ khi sinh ra bị cáo B không biết mẹ là ai, bố hiện đang chấp hành án, bị cáo không có nơi ở, không có người nuôi dưỡng chăm sóc; còn bố mẹ bị cáo M làm nghề tự do, để đảm bảo cuộc sống gia đình nên cũng chưa dành nhiều thời gian cho bị cáo. Bị cáo B và bị cáo M có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, gây thiệt hại không lớn và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo B và M được hưởng theo quy định tại điểm b,h,s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo M không được các bị cáo khác chia hưởng lợi từ việc bán chiếc xe đạp, hiện đang học nghề tại Xí nghiệp đóng sửa chữa tàu A, Công ty TNHH vận tải du lịch C. Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo B mức hình phạt thấp nhất; áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo M chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn và được hưởng án treo cải tạo ngoài xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Hoàng Kỳ A và bị cáo Lê Anh T, bà Đoàn Thị H phát biểu: Đồng ý với tội danh mà Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An truy tố đối với các bị cáo. Bị cáo Kỳ A và bị cáo Tú khi phạm tội còn trong độ tuổi trẻ em, phạm tội do nhất thời bồng bột, bị cáo Kỳ A phạm tội khi mới 15 tuổi 11 tháng 17 ngày, bị cáo T phạm tội khi mới 14 tuổi 02 tháng 20 ngày. Bị cáo Kỳ A hoàn cảnh đáng thương, khi mới sinh được vài tháng tuổi bố mẹ đã mang cho người khác và sống trong Trại trẻ mồ côi từ nhỏ đến năm 11 tuổi, từ đó đến khi bị bắt giữ bị cáo Kỳ A tự kiếm sống sinh nhai, nay đây mai đó. Còn hoàn cảnh gia đình bị cáo T, bố mẹ ly hôn, bị cáo T ở với bố. Chính vì hoàn cảnh không được trọn vẹn về gia đình dẫn đến các bị cáo dễ dàng bị sa ngã vào các tệ nạn xã hội. Mặt khác, bị cáo Kỳ A và bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, gây thiệt hại không lớn, đầu thú và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; ngoài ra bố của bị cáo T, ông Lê Anh T1 có thời gian tham gia quân đội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo Kỳ A và bị cáo T được hưởng theo quy định tại điểm b,h,s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo Kỳ A và bị cáo T chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn và xử cho các bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Quang A, bà Nguyễn Thị Bích L phát biểu: Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bị cáo Quang A được nuôi dạy ở Làng trẻ mồ côi Hoa Phượng từ tháng 5/2016 đến tháng 6/2022 về ở với bà ngoại. Từ khi về ở với gia đình, do bà ngoại thường xuyên ốm đau nên bị cáo phải tự đi làm

bươn chải kiếm sống nuôi thân. Việc va chạm tiếp xúc với cuộc sống cơm áo gạo tiền sớm khiến bị cáo dễ bị vật chất cám dỗ dẫn đến phạm tội. Bị cáo Quang A có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, gây thiệt hại không lớn và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo Quang A được hưởng theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo Quang A hiện đang học nghề tại Xí nghiệp đóng sửa chữa tàu A, Công ty TNHH vận tải du lịch C. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo Quang A chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn và xử cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Hoài B, Vũ Hoàng Kỳ A, Phạm Quang A, Lê Anh T và Bùi Duy M về tội danh, điều luật áp dụng như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Hoài B từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, bị cáo Vũ Hoàng Kỳ A từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: bị cáo Lê Anh T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Phạm Quang A và bị cáo Bùi Duy M mỗi bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm đều về tội Cướp tài sản. Miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Hoài B, Vũ Hoàng Kỳ A, Phạm Quang A, Lê Anh T và Bùi Duy M. Về án phí: Miễn án phí đối với các bị cáo Nguyễn Hoài B, Vũ Hoàng Kỳ A, Phạm Quang A, Lê Anh T. Bà Trần Thị Liên - đại diện hợp pháp của các bị cáo Bùi Duy M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

[1] Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoài B, Vũ Hoàng Kỳ A, Phạm Quang A, Lê Anh T và Bùi Duy M không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định bị cáo có tội:

[3] Các bị cáo Nguyễn Hoài B, Vũ Hoàng Kỳ A, Phạm Quang A, Lê Anh T và Bùi Duy M thống nhất khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 ngày 03/3/2023, tại khu vực dưới lòng đường trước cửa nhà GH10 khu đô thị Petrolimex, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Hoài B, Vũ Hoàng Kỳ A, Phạm Quang A, Lê Anh T, Bùi Duy M đã có hành vi dùng tay đánh vào đầu cháu Nguyễn Minh Đ (13 tuổi 03 tháng 03 ngày) và sử dụng 01 thanh kiếm đe doạ làm cháu Đ sợ rồi chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp địa hình của cháu Đ trị giá 2.075.000 đồng. Sau đó, cả nhóm mang chiếc xe đạp nêu trên bán được 400.000 đồng chia nhau ăn tiêu.

[4] Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Hoài B, Vũ Hoàng Kỳ A, Phạm Quang A, Lê Anh T và Bùi Duy M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[5] Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Hoài B, Vũ Hoàng Kỳ A, Phạm Quang A, Lê Anh T và Bùi Duy M phạm tội Cướp tài sản theo điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Các bị cáo Nguyễn Hoài B, Vũ Hoàng Kỳ A, Phạm Quang A, Lê Anh T và Bùi Duy M khi phạm tội dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

- Xét vai trò của các bị cáo:

[7] Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo đều bột phát nảy sinh ý định phạm tội. Bị cáo Nguyễn Hoài B là người khởi xướng và trực tiếp dùng vũ lực đánh vào đầu người bị hại hai cái, bị cáo Vũ Hoàng Kỳ A là người tích cực giúp sức cầm thanh kiếm chỉ vào mặt người bị hại đe dọa, bị cáo Phạm Quang A là người lấy chiếc xe đạp, bị cáo Lê Anh T và bị cáo Bùi Duy M là người điều khiển xe chở B và Kỳ A nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi bán tài sản chiếm đoạt, bị cáo Bắc được chia 100.000 đồng, bị cáo Quang A được chia 100.000 đồng, bị cáo Tú được 20.000 đồng, Kỳ A giữ lại 180.000 nghìn đồng, còn bị cáo M không được chia. Do vậy vai trò của bị cáo B cao nhất trong vụ án, tiếp đến là vai trò của bị cáo Kỳ A, vai trò của bị cáo Quang A, bị cáo T và bị cáo M là ngang nhau.

[8] Trong vụ án, các bị cáo đều phạm tội ở độ tuổi vị thành niên. Bị cáo Bùi Duy M phạm tội khi mới 17 tuổi 05 tháng 24 ngày. Bị cáo Nguyễn Hoài B phạm tội khi mới 14 tuổi 08 tháng 09 ngày, bị cáo Vũ Hoàng Kỳ A phạm tội khi mới 15 tuổi 11 tháng 07 ngày, bị cáo Phạm Quang A phạm tội khi mới 14 tuổi 02 tháng 20 ngày, bị cáo Lê Anh T phạm tội khi mới 14 tuổi 02 tháng 20 ngày. Theo quy định tại Điều 1 Luật Trẻ em năm 2016 thì các bị cáo Nguyễn Hoài B, Vũ Hoàng Kỳ A, Phạm Quang A và Lê Anh T là trẻ em. Do vậy, khi giải quyết xét xử các bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc là giáo dục, giúp đỡ người phạm tội sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[9] Các bị cáo Nguyễn Hoài B, Vũ Hoàng Kỳ A, Phạm Quang A, Lê Anh T và Bùi Duy M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoài B, Vũ Hoàng Kỳ A, Phạm Quang A, Lê Anh T và Bùi Duy M thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả sửa chữa xe đạp cho người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Mặt khác, các bị cáo Nguyễn Hoài B, Vũ Hoàng Kỳ A, Phạm Quang A, Lê Anh T và Bùi Duy M sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Ngoài ra bố bị cáo Tú là ông Lê Anh Tuấn có thời gian tham gia quân đội. Do vậy các bị cáo Nguyễn Hoài B, Vũ Hoàng Kỳ A, Phạm Quang A, Lê Anh T và Bùi Duy M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[11] Bị cáo Nguyễn Hoài B và bị cáo Vũ Hoàng Kỳ A sống tại Trại trẻ mồ côi từ nhỏ đến năm 11 tuổi. Hiện nay bố bị cáo B là ông Nguyễn Văn M (đang chấp hành án) và mẹ là bà Bùi Thị H (không xác định được địa chỉ); đối với bị cáo Vũ Hoàng Kỳ A thì không xác định được lai lịch địa chỉ của bố mẹ.

[12] Bị cáo Lê Anh T trong giai đoạn chuẩn bị xét xử lại tiếp tục phạm tội, ngày 05/9/2023 Công an quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tạm giữ về hành vi Cướp tài sản, đến ngày 12/9/2023 chuyển tạm giam.

[13] Các bị cáo Lê Anh T, Phạm Quang A, Bùi Duy M có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Lê Anh T, Phạm Quang A, Bùi Duy M chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn.

[14] Với những phân tích đã nêu trên, căn cứ vào nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét thấy bắt bị cáo Nguyễn Hoài B, bị cáo Vũ Hoàng Kỳ A và bị cáo Lê Anh T chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với các bị cáo Phạm Quang A và Bùi Duy M, hiện đang học nghề ổn định tại Xí nghiệp đóng sửa chữa tàu An Viễn Đông, Công ty TNHH vận tải du lịch C, đại diện hợp pháp của bị cáo Quang

A và bị cáo M cam đoan sẽ có trách nhiệm giám sát chặt chẽ đối với bị cáo Quang A và bị cáo M, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo Quang A và bị cáo M đi chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo Quang A và bị cáo M được hưởng án treo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo, phòng ngừa chung.

- Về trách nhiệm dân sự:

[15] Bị hại là cháu Nguyễn Minh Đ đã nhận lại chiếc xe đạp địa hình, các bị cáo đã khắc phục hậu quả sửa chữa chiếc xe đạp, nên cháu Đức và người đại diện là ông Nguyễn Văn L không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn D không yêu cầu phải trả lại số tiền 400.000 đồng đã đưa cho các bị cáo khi mua chiếc xe đạp và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[16] Đối với chiếc xe đạp địa hình màu đỏ đen, nhãn hiệu ALCOTT, Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe đạp cho chủ sở hữu hợp pháp là cháu Đức nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[17] Đối với 01 thanh kiếm thu giữ của Vũ Hoàng Kỳ A. Đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[18] Đối với chiếc xe mô tô màu xanh đen, nhãn hiệu Honda, số khung RLHJA3903HY515626, số máy JA39E-0490774 có BKS là 90B2-695.69, Cơ quan điều tra tiến hành ghi lời khai của chị Đỗ Thị Tuyết C là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô nêu trên, chị C khai ngày 09/02/2023, anh Trần Đăng H (sinh năm 1997; nơi ĐKHKTT: Xóm 4A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định) là chồng chị C để chiếc xe trước cửa nhà bạn tại số 17C đường Thuỵ Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội thì bị kẻ gian lấy trộm. Anh H đã đến Công an phường T trình báo vụ việc. Xác minh tại Công an phường T, quận T, thành phố Hà Nội xác định ngày 26/5/2023, Công an phường T đã tiếp nhận trình báo của anh H về việc bị kẻ gian trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 90B2-695.69 vào ngày 09/02/2023. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã chuyển chiếc xe mô tô nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T để tiếp tục xử lý theo quy định.

[19] Đối với chiếc xe mô tô màu đen, nhãn hiệu Honda, số khung RLHJA392XNY741644, số máy JA39E-2950148 có BKS 29C2-006.18, Cơ quan điều tra tiến hành ghi lời khai của anh Phạm Việt A là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô nêu trên, anh Việt A khai ngày 20/02/2023, anh Việt Anh để chiếc xe tại khu vực vỉa hè đầu ngõ 65 đường T, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội thì bị kẻ gian lấy trộm. Anh Việt A đã đến Công an phường Đ trình báo vụ việc. Xác minh tại Công an phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội xác định ngày 26/5/2023, Công an phường đã tiếp nhận trình báo của anh Việt A về việc bị kẻ gian trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 29C2-006.18 vào ngày 20/02/2023. Vì vậy, Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an quận H đã chuyển chiếc xe mô tô nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B để tiếp tục xử lý theo quy định.

[20] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "khắc phục hậu quả" cho các bị cáo Nguyễn Hoài B, Vũ Hoàng Kỳ A. Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn trình bày xác nhận về việc gia đình các bị cáo đã đến gặp gỡ bồi thường thiệt hại tự nguyện khắc phục hậu quả sửa chữa chiếc xe đạp hết 500.000 đồng, tuy nhiên không nói cụ thể gia đình bị cáo nào bồi thường. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc có lợi cho các bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "khắc phục hậu quả" đối với các bị cáo Nguyễn Hoài B, Vũ Hoàng Kỳ A, Phạm Quang A, Lê Anh T và Bùi Duy M.

[21] Tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "gây thiệt hại không lớn" đối với các bị cáo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, thiệt hại xảy ra cả về vật chất và tinh thần, do vậy không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "gây thiệt hại không lớn" đối với các bị cáo.

- Về án phí:

[22] Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Nguyễn Hoài B, Vũ Hoàng Kỳ A, Phạm Quang A, Lê Anh T; bà Trần Thị Liên - người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Duy M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Hoài B 04 (bốn) năm tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/3/2023.

- Căn cứ vào điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Hoàng Kỳ A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/3/2023.

- Căn cứ vào điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử

phạt: Lê Anh T 03 (ba) năm tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/9/2023, trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ trước đó (từ ngày 04/3/2023, đến ngày 07/3/2023).

- Căn cứ vào điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 65; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Quang A 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cướp tài sản. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tù, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Quang A cho Ủy ban nhân dân phường N, quận L, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 65; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Duy M 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cướp tài sản. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tù, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Duy M cho Ủy ban nhân dân phường A, quận L, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Phạm Quang A, Bùi Duy M.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc:

Bà Trần Thị Liên - người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Duy M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Nguyễn Hoài B, Vũ Hoàng Kỳ A, Phạm Quang A, Lê Anh T.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo Nguyễn Hoài B, Vũ Hoàng Kỳ A, Phạm Quang A, Lê Anh T và Bùi Duy M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hoài B, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoài B được quyền kháng cáo phần quyết định của bản án liên quan đến bị cáo Nguyễn Hoài B trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Hoàng Kỳ A, người bào chữa cho bị cáo Vũ Hoàng Kỳ A được quyền kháng cáo phần quyết định của bản án liên quan đến bị cáo Vũ Hoàng Kỳ A trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Quang A, người bào chữa cho bị cáo Phạm Quang A được quyền kháng cáo phần quyết định của bản án liên quan đến bị cáo Phạm Quang A trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Anh T, người bào chữa cho bị cáo Lê Anh T được quyền kháng cáo phần quyết định của bản án liên quan đến bị cáo Lê Anh T trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Duy M, người bào chữa cho bị cáo Bùi Duy M được quyền kháng cáo phần quyết định của bản án liên quan đến bị cáo Bùi Duy M trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Hải An;
- Công an quận Hải An;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam thành phố Hải Phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THA hình sự Công an quận Hải An;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hoài